

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 5.10.2021

---

## BÍ QUYẾT CỦA HÀNH GIẢ Kinh Kassapa - Ca điếp (Pathamakassapasuttam)

CHƯƠNG II. TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ, PHẨM THỨ NHẤT (S.i,46)

*Tu tập là công phu. Tuy vậy không phải chỉ ra sức dốc lòng là được. Những thành tựu lớn trong cuộc sống luôn có những bí quyết mà một người hướng cầu giác ngộ giải thoát cần có. Bốn phương châm mà người tu tập bản thân nên có là: học từ những gì được khéo nói vì nhờ nghe điều hay mà biết cái tốt; biết hầu hạ bậc cao đức để hấp thụ được tinh túy như câu đãi lão khát ngôn; biết giá trị và sự cần thiết của độc cư để tôi luyện bản thân; và sau hết là thấy được ý thức được rằng dù bất cứ tình huống nào thì tâm thái rộng rang thanh tịnh vẫn là cứ điểm cần nắm giữ.*



Kinh Văn

**Evam me sutam**

1) Như vậy tôi nghe.

**ekam samayaṃ bhagavā sāvatthiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho kassapo devaputto abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇo kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami; Ekamantaṃ tīto kho kassapo devaputto bhagavantaṃ etadavoca –**

Một thời Thế Tôn ở Sāvattihī (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Rồi Thiên tử Kassapa (Ca-diếp), sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Kassapa bạch Thế Tôn:

**“bhikkhuṃ bhagavā pakāsesi, no ca bhikkhuno anusāsa”nti.**

-- Thế Tôn đề cao Tỷ-kheo và sự giáo giới vị Tỷ kheo cho chúng con.

**“Tena hi kassapa, taññevettha paṭibhātū”ti.**

2) -- Vậy này Kassapa, hãy nói lên ở đây về vấn đề ấy.

3) (Kassapa):

**“Subhāsitassa sikkhetha, samaṇūpāsanassa ca;  
Ekāsanassa ca raho, cittavūpasamassa cā”ti.**

Hãy học điều khéo nói,  
Trong hạnh nghiệp Sa-môn,  
Vắng lặng, ngồi một mình,  
Với tâm tư an tịnh.

Bản hiệu đính:

*Hãy học lời khéo nói,  
Hầu hạ bậc cao đức,  
Biết cách sống một mình,  
Biết dụng tâm rộng rang.*

**Idamavoca kassapo devaputto; samanūñño satthā ahosi. Atha kho kassapo devaputto “samanūñño me satthā”ti bhagavantam abhivādetvā padakkhiṇaṃ katvā tatthevantaradhāyīti.**

4) Thiên tử Kassapa nói như vậy. Bậc Đạo Sư chấp nhận. Rồi Thiên tử Kassapa, sau khi được biết: "Bậc Đạo Sư đã chấp nhận ta", đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi biến mất từ chỗ ấy.



**Devaputta** = thiên tử (xem thích nghĩa)

**sikkhetha** = hãy tu học

**subhāsita** = lời khéo nói

**samaṇūpāsana** = (samaṇa+ūpāsana ) = phục vụ hay hầu hạ bậc chân tu

**Ekāsana raho** = chỗ ngồi một mình nên kín đáo chỉ cho sự biết sống độc cư

**cittavūpasama** (citta + vūpasama) = tâm tĩnh lặng, tâm rộng rang



### Thích nghĩa

*Devaputta dịch là thiên tử không có nghĩa là “con của trời” hay hoàng đế trong nghĩa bình thường cũng không có nghĩa là con do chư thiên sanh vì chư thiên là loài hoá sanh. Theo Sớ giải thì có hai nghĩa là một vị thiên sanh “trên bấp vế của một vị thiên” thì xem như là con của vị thiên đó. Cũng có nghĩa là vị thiên trẻ.*

*Thiên tử Kassapa là một trong nhiều vị thiên được nghe pháp khi Đức Thế Tôn giảng Thắng Pháp Abhidhamma tại cung trời Đao Lợi trong hạ thứ bảy. Vị này được nghe nhưng chưa nghe trọn lời dạy của Đức Phật về sự tu tập của một bhikkhu. Chữ bhikkhu ở đây mang ý nghĩa của một hành giả giống như trong Kinh Niệm Xứ.*

*Chữ sikkhetha – hãy tu tập – được áp dụng cho cả bốn phương châm chứ không phải chỉ câu đầu tiên (Taññev’ettha patibhātu).*

*Theo Sớ giải “lời khéo nói” chỉ cho tứ diệu đế và đề tài lợi lạc cả văn huệ, tư huệ và tu huệ.*

*Chữ samaṇūpāsana có nghĩa là hầu hạ bậc chân tu thạc đức mà cũng có nghĩa là thực hành dưới sự hướng dẫn của một người có thực tu.*

*Chữ cittūpasama – tâm an tĩnh – cũng chỉ cho sự phát triển tâm theo thiền định.*

**Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu**  
**Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng**  
**-ooOoo-**

## 1. Paṭhamakassapasuttam [Mūla]

82. Evaṃ me sutam – ekam samayaṃ bhagavā sāvattiyam viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho kassapo devaputto abhikkantāya rattiya abhikkantavaṇṇo kevalakappam jetavanam obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ t̥hito kho kassapo devaputto bhagavantam etadavoca – “bhikkhum bhagavā pakāsesi, no ca bhikkhuno anusāsa”nti. “Tena hi kassapa, taññevettha paṭibhātū”ti.

“Subhāsītassa sikkhetha, samaṇūpāsanassa ca;  
Ekāsanassa ca raho, cittavūpasamassa cā”ti.

Idamavoca kassapo devaputto; samanūñño sathā ahosi. Atha kho kassapo devaputto “samanūñño me sathā”ti bhagavantam abhivādetvā padakkhiṇam katvā tatthevantaradhāyīti.

## 1. Paṭhamakassapasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

82. Devaputtasamyuttassa paṭhame **devaputtoti** devānañhi aṅke nibbattā purisā devaputtā nāma, itthiyo devadhītarō nāma honti. Nāmavasena apākaṭāva “aññatarā devatā”ti vuccati, pākaṭo “itthannāmo devaputto”ti. Tasmā heṭṭhā “aññatarā devatā”ti vatvā idha “devaputto”ti vuttam. **Anusāsanti** anusit̥thim. Ayam kira devaputto bhagavatā sambodhito sattame vasse yamakapāṭihāriyam katvā tidasapure vassam upagamma abhidhammam desentena jhānavibhaṅge – “bhikkhūti samaññāya bhikkhu, paṭiññāya bhikkhū”ti (vibha. 510). Evaṃ bhikkhuniddesam kathyamānam assosi. “Evaṃ vitakketha, mā evaṃ vitakkayittha, evam manasikarotha, mā evaṃ manasākattha. Idam pajahatha, idam upasampajja viharathā”ti (pārā. 19). Evarūpaṃ pana bhikkhuovādam bhikkhuanusāsanam na assosi. So tam sandhāya – “bhikkhum bhagavā pakāsesi, no ca bhikkhuno anusāsa”nti āha.

Tena hīti yasmā mayā bhikkhuno anusit̥thi na pakāsītāti vadasi, tasmā. **Taññevettha paṭibhātūti** tuyhevesā anusit̥thipakāsanā upaṭṭhātūti. Yo hi pañham kathetukāmo hoti, na ca sakkoti sabbaññutaññāṇena saddhim saṃsanditvā kathetum. Yo vā na kathetukāmo hoti, sakkoti pana kathetum. Yo vā neva kathetukāmo hoti, kathetum na ca sakkoti. Sabbesampi tesam bhagavā pañham bhāram na karoti. Ayam pana

devaputto kathetukāmo ceva, sakkoti ca kathetuṃ. Tasmā tasseva bhāraṃ karonto bhagavā evamāha. Sopi pañhaṃ kathesi.

Tattha **subhāsita** **sikkhethā**ti subhāsitaṃ sikkheyya, catusaccanissitaṃ dasakathāvatthunissitaṃ sattatiṃsabodhipakkhiyanissitaṃ catubbidhaṃ vacīsucaritameva sikkheyya. **Samaṇūpāsanassa** cāti samaṇehi upāsitaḥ samaṇūpāsaṇaṃ nāma aṭṭhatiṃsabhedhaṃ kammaṭṭhānaṃ, tampi sikkheyya bhāveyyāti attho. Bahussutānaṃ vā bhikkhūnaṃ upāsaṇampi samaṇūpāsaṇaṃ. Tampi ‘kiṃ, bhante, kusala’ntiādinā pañhapucchanena paññāvuddhatthaṃ sikkheyya. **Cittavūpasamassa** cāti aṭṭhasamāpattivasena cittavūpasamaṃ sikkheyya. Iti devaputtena tisso sikkhā kathitā honti. Purimāpadena hi adhisīlasikkhā kathitā, dutiyāpadena adhipaññāsikkhā, cittavūpasamena adhicittasikkhāti evaṃ imāya gāthāya sakalampi sāsanaṃ pakāsitaṃ hoti. Paṭhamaṃ.